

BỘ XÂY DỰNG
Số: 05/2004/TT-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

Thực hiện Điều 10 của Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/05/2004 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng của Bộ Xây dựng được quy định tại Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/04/2003 của Chính phủ, Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam như sau:

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép thầu đối với tổ chức:

Nhà thầu nộp 01 bộ hồ sơ gốc và 02 bộ hồ sơ sao (photocopy) tới cơ quan cấp giấy phép thầu, mỗi bộ hồ sơ gồm:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.
- Bản sao văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
- Bản sao Giấy phép thành lập và Điều lệ công ty (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp.
- Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này và báo cáo tài chính được kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối

tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).

e) Hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc bản cam kết sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam để thực hiện công việc nhận thầu (đã có trong hồ sơ dự thầu hay hồ sơ chào thầu).

f) Giấy uỷ quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu.

Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hoá lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác). Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ xin cấp giấy phép thầu phát sinh trong 3 năm liền kề thì hồ sơ chỉ bao gồm các tài liệu nêu tại tiết a, b, e của điểm 1 Thông tư này.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép thầu đối với cá nhân hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng

Nhà thầu nộp 01 bộ hồ sơ gốc và 02 bộ hồ sơ sao (photocopy) tới cơ quan cấp giấy phép thầu, mỗi bộ hồ sơ gồm:

- a) Đơn xin cấp giấy phép thầu theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Thông tư này.
- b) Bản sao văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
- c) Bản sao giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.
- d) Lý lịch nghề nghiệp cá nhân (tự khai) kèm theo bản sao hợp đồng về các công việc có liên quan đã thực hiện trong 3 năm gần nhất.

Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hoá lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt